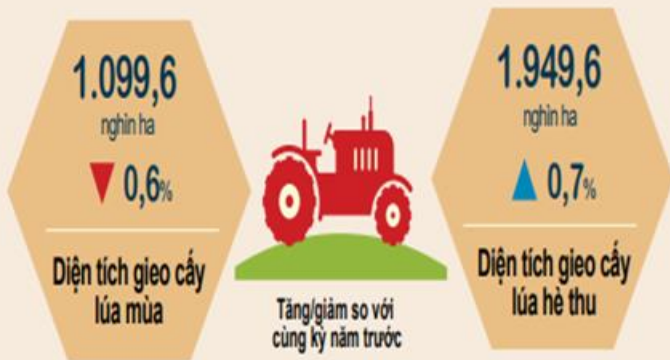


TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

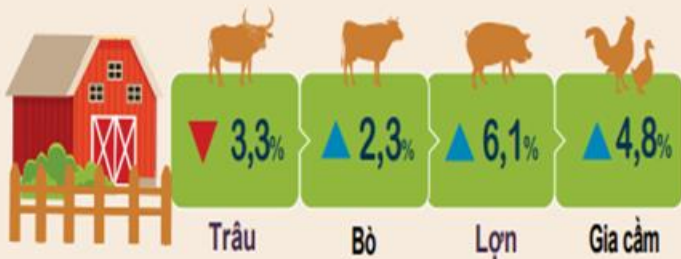
1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

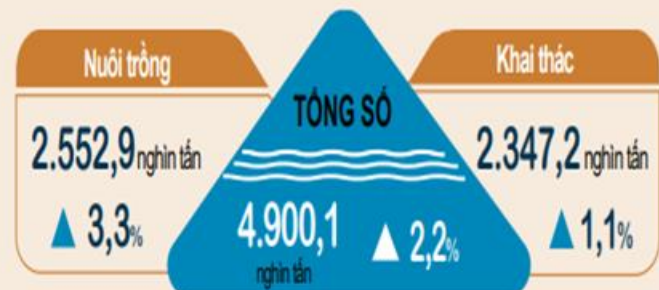
TRỒNG TRỌT tính đến 15/7/2021



CHĂN NUÔI so với cùng thời điểm năm trước



SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 7 tháng năm 2021



Nông nghiệp

Chăn nuôi trâu, bò trong tháng Bảy gặp khó khăn do dịch viêm da nổi cục vẫn đang diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương. Ước tính tổng số trâu của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 7/2021 giảm 3,3% so với cùng thời điểm năm 2020; tổng số bò tăng 2,3%; tổng số lợn tăng 6,1%; tổng số gia cầm tăng 4,8%. Tính đến ngày 20/7/2021, cả nước không còn dịch tai xanh ở lợn; dịch cúm gia cầm còn ở Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Bình, Lạng Sơn, Nghệ An, Hà Tĩnh; dịch lở mồm long móng còn ở Thái Nguyên, Nghệ An, Hà Tĩnh; dịch tả lợn châu Phi còn ở 33 địa phương và dịch viêm da nổi cục còn ở 34 địa phương chưa qua 21 ngày.

Lâm nghiệp

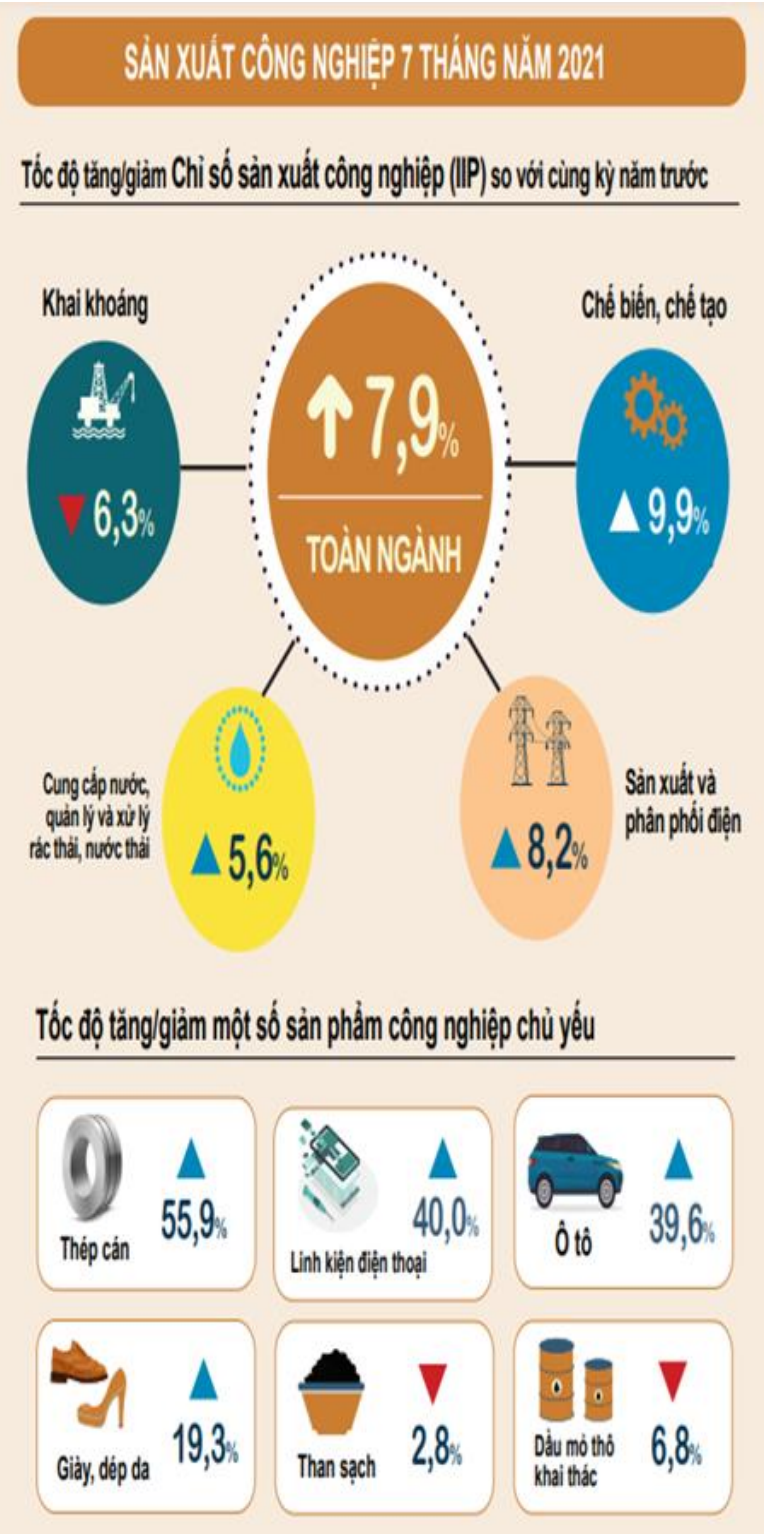
Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 7/2021 ước tính đạt 13,1 nghìn ha, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2021, diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước đạt 123,6 nghìn ha, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 51,9 triệu cây, tăng 1,9%; sản lượng gỗ khai thác đạt 9.495,6 nghìn m³, tăng 5,5%; sản lượng củi khai thác đạt 11,4 triệu ste, giảm 0,3%.

Trong tháng Bảy, cả nước có 418,5 ha rừng bị thiệt hại, trong đó diện tích rừng bị cháy là 330,6 ha, tăng 97,3% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rừng bị chặt, phá là 87,9 ha, giảm 5,8%. Tính chung 7 tháng năm 2021, cả nước có 1.398,3 ha rừng bị thiệt hại, tăng 42,3% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm diện tích rừng bị cháy là 629,3 ha, tăng 40,5%; diện tích rừng bị chặt, phá là 769 ha, tăng 43,8%.

Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng Bảy ước tính đạt 804,1 nghìn tấn, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 448,1 nghìn tấn, giảm 0,3%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 356,0 nghìn tấn, giảm 0,4%.

2. Sản xuất công nghiệp

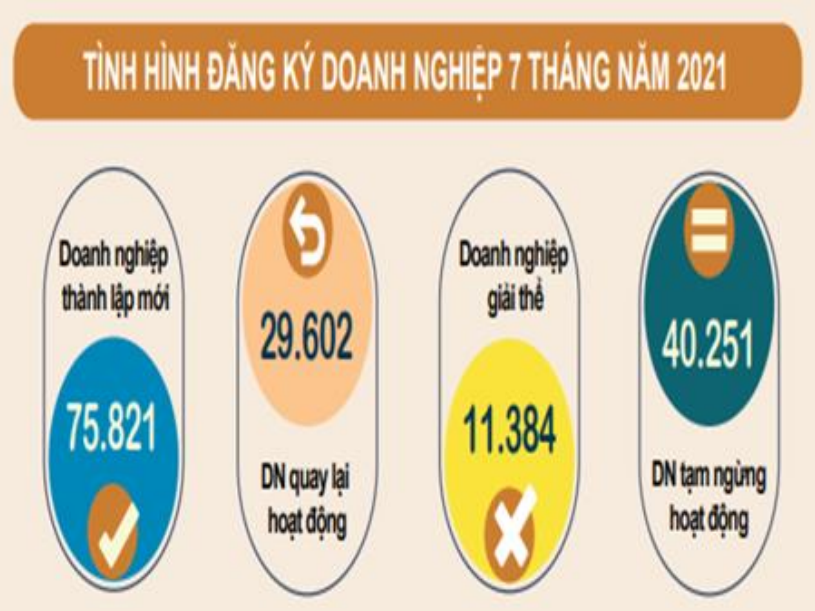


Dịch Covid-19 với biến chủng mới diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất công nghiệp trong tháng Bảy và 7 tháng năm nay. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7/2021 chỉ tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất trong 7 tháng qua (trừ tháng Hai có số ngày làm việc ít nhất). Tính chung 7 tháng năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,9% so với 7 tháng năm 2020.

❖ Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 7/2021 ước tính tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 8%; ngành chế biến, chế tạo tăng 2,9%; sản xuất và phân phối điện tăng 6,7%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,4%.

❖ Tính chung 7 tháng năm 2021, IIP ước tính tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều so với mức tăng 2,6% của cùng kỳ năm 2020 và thấp hơn mức tăng 9,4% của cùng kỳ năm 2019. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,9% (cùng kỳ năm 2020 tăng 4,2%), đóng góp 8,1 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,2%, đóng góp 0,7 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,6%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 6,3%, làm giảm 1 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

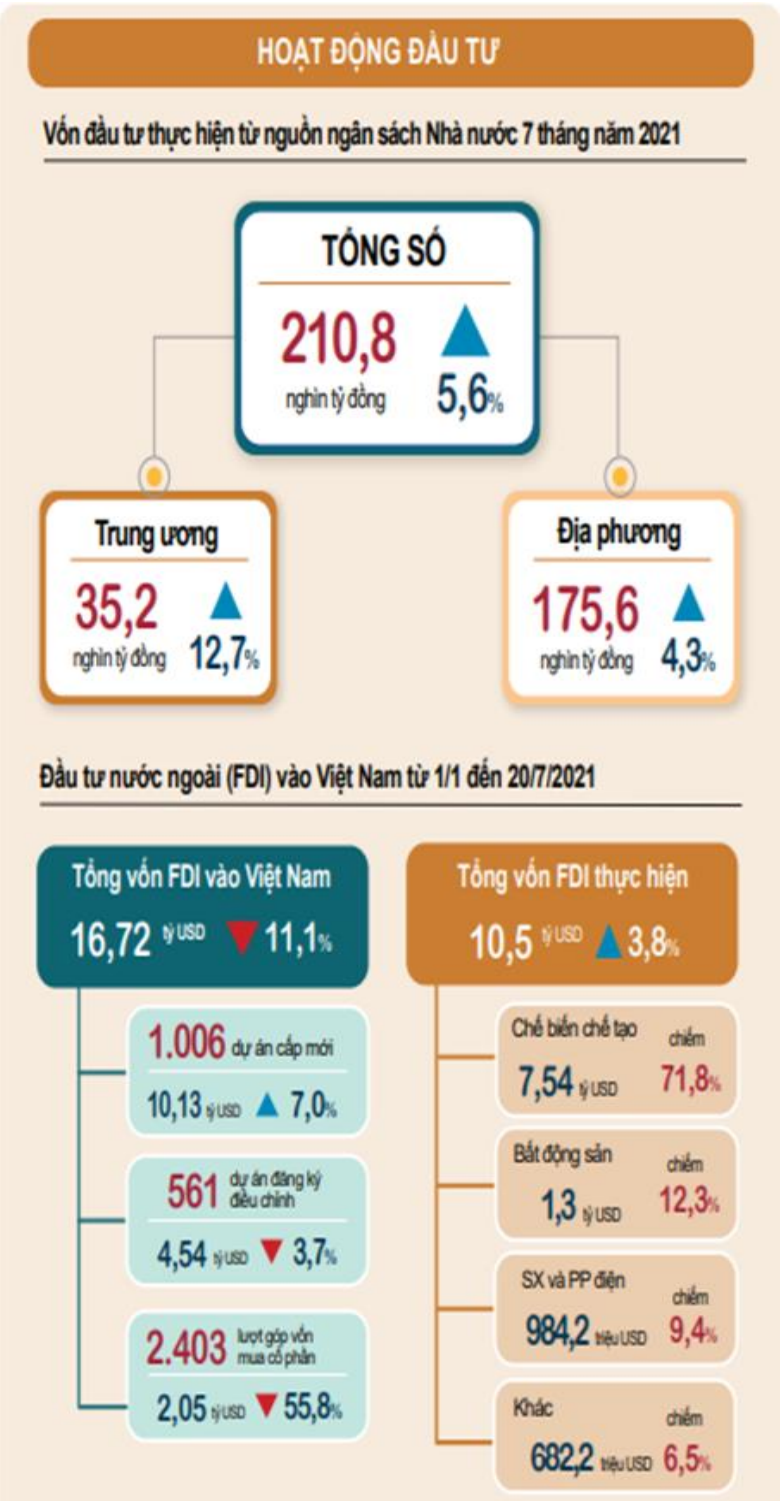


❖ Trong tháng 7/2021, cả nước có 8.740 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký gần 122,8 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký 71,2 nghìn người, giảm 22,8% về số doanh nghiệp, giảm 25,3% về vốn đăng ký và giảm 0,9% về số lao động so với tháng 06/2021.

❖ Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, số ca nhiễm bởi biến chủng mới ngày càng tăng và thực hiện giãn cách xã hội ở 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Chỉ thị số 16/CT-TTg đã ảnh hưởng đến đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trong tháng 7 và 7 tháng năm 2021. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và thách thức, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, lưu thông, phân phối hàng hóa an toàn.

❖ Trong tháng, cả nước có 4.947 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước; 4.527 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 17,1% và tăng 34,3%; 3.932 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 24,9% và tăng 28,2%; 1.442 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 24,9% và giảm 4,1%.

4. Đầu tư



5. Hoạt động thương mại, vận tải và du lịch

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 7 tháng năm 2021



XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 7 THÁNG NĂM 2021



❖ Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa thực hiện tháng 6/2021 đạt 27,66 tỷ USD. Ước tính tháng 7/2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 28,7 tỷ USD, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 29,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 188,03 tỷ USD, tăng 35,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 66,31 tỷ USD, tăng 29,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 121,72 tỷ USD, tăng 38,5%. Trong 7 tháng năm 2021 có 31 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 87,5% tổng kim ngạch nhập khẩu.

- Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 7 tháng năm 2021, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 176,36 tỷ USD, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 84,35 tỷ USD, tăng 30%; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu đạt 92,01 tỷ USD, tăng 41,5%. Nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 11,67 tỷ USD, tăng 28,5%.

- Về thị trường nhập khẩu hàng hóa 7 tháng năm 2021, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 62,3 tỷ USD, tăng 48,5% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc đạt 29,7 tỷ USD, tăng 19,9%. Thị trường ASEAN đạt 24,7 tỷ USD, tăng 48,2%. Nhật Bản đạt 12,6 tỷ USD, tăng 13,8%. Thị trường EU đạt 9,7 tỷ USD, tăng 19,6%. Hoa Kỳ đạt 8,9 tỷ USD, tăng 10,4%.

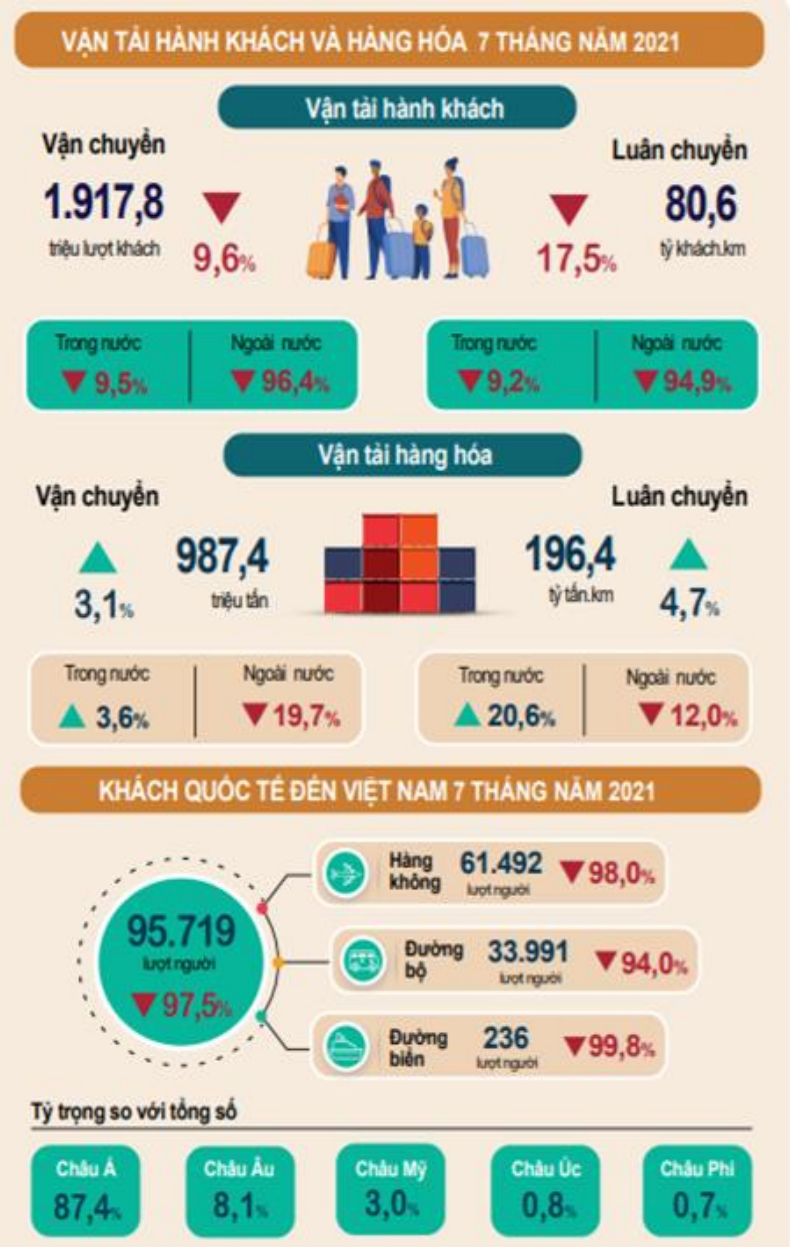
❖ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy ước tính đạt 339,4 nghìn tỷ đồng, giảm 8,3% so với tháng trước và giảm 19,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.791,3 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 0,74% (cùng kỳ năm 2020 giảm 5,20%).

❖ Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 6/2021 đạt 27,2 tỷ USD. Ước tính tháng 7/2021 kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 27 tỷ USD, giảm 0,8% so với tháng trước và tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 185,33 tỷ USD, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 48,52 tỷ USD, tăng 14,6%, chiếm 26,2% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 136,81 tỷ USD, tăng 29,9%, chiếm 73,8%. Trong 7 tháng năm 2021 có 27 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 90,2% tổng kim ngạch xuất khẩu (5 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 57,8%).

- Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 7 tháng, nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản ước tính đạt 1,87 tỷ USD, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng công nghiệp chế biến ước tính đạt 164,89 tỷ USD, tăng 27,1%. Nhóm hàng nông sản, lâm sản đạt 13,65 tỷ USD, tăng 16,7%. Nhóm hàng thủy sản đạt 4,92 tỷ USD, tăng 12%.

- Về thị trường xuất khẩu hàng hóa 7 tháng năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 53,6 tỷ USD, tăng 37,4% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 28,7 tỷ USD, tăng 24,2%. Thị trường EU đạt 22,5 tỷ USD, tăng 15,5%. Thị trường ASEAN đạt 16,1 tỷ USD, tăng 25,9%. Hàn Quốc đạt 12 tỷ USD, tăng 10,3%. Nhật Bản đạt 11,7 tỷ USD, tăng 8,3%.

❖ Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Sáu nhập siêu 455 triệu USD; 6 tháng nhập siêu 1 tỷ USD; tháng Bảy ước tính nhập siêu 1,7 tỷ USD. Tính chung 7 tháng năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 2,7 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 8,69 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 17,8 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 15,1 tỷ USD.



❖ Vận tải hành khách tháng Bảy ước tính đạt 146,3 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 50,4% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 5,6 tỷ lượt khách.km, giảm 60,2%. Tính chung 7 tháng năm 2021, vận tải hành khách đạt 1.917,8 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 9,6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 26,9%) và luân chuyển 80,6 tỷ lượt khách.km, giảm 17,5% (cùng kỳ năm trước giảm 31,8%).

Vận tải hàng hóa tháng Bảy ước tính đạt 111,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 24,3% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 24,1 tỷ tấn.km, giảm 13,2%. Tính chung 7 tháng năm 2021, vận tải hàng hóa đạt 987,4 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 7,3%) và luân chuyển 196,4 tỷ tấn.km, tăng 4,7% (cùng kỳ năm trước giảm 7,3%).

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Bảy ước tính đạt 7,5 nghìn lượt người, tăng 3,7% so với tháng trước và giảm 46,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2021, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 95,7 nghìn lượt người, giảm 97,5% so với cùng kỳ năm trước.

6. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số vàng và đô la Mỹ

Giá lương thực, thực phẩm tăng tại một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19 do người dân có tâm lý lo ngại thiếu hàng hóa đã tăng cường tích trữ; giá xăng dầu, giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới và giá điện sinh hoạt tăng theo nhu cầu sử dụng trong mùa nắng nóng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2021 tăng 0,62% so với tháng trước, tăng 2,25% so với tháng 12/2020 và tăng 2,64% so với tháng 7/2020. Bình quân 7 tháng năm 2021, CPI tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016; lạm phát cơ bản 7 tháng tăng 0,89%.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2021 tăng 0,62% so với tháng trước. CPI bình quân 7 tháng năm 2021 tăng 1,64% so với bình quân cùng kỳ năm 2020; CPI tháng 7/2021 tăng 2,25% so với tháng 12/2020 và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước.

- Lạm phát cơ bản tháng 7/2021 giảm 0,06% so với tháng trước và tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng năm nay tăng 0,89% so với cùng kỳ năm 2020.

- Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 7/2021 giảm 1,39% so với tháng trước; giảm 1,16% so với tháng 12/2020 và tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7/2021 tăng 0,09% so với tháng trước; giảm 0,23% so với tháng 12/2020 và giảm 0,55% so với cùng kỳ năm trước.